

BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC HẠN VỪA
(Từ ngày 1 đến 15/9/ 2024)

1.1. Miền núi phía Bắc

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến 150-250mm; riêng Hòa Bình 250-350mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên sông Thao giảm, sông Lô tăng so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 40%, trên sông Lô tại Tuyên Quang cao hơn 94%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 100-200mm, có nơi cao hơn 200mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Thao tại Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 57%, trên sông Lô tại Tuyên Quang cao hơn 11%.

1.2. Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Lượng mưa phổ biến từ 150-250mm, có nơi cao hơn 300mm.
- Tổng lượng mưa: Lượng mưa phổ biến từ 150-250mm, có nơi cao hơn: Ưông Bí (Quảng Ninh) 307mm.
- Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình thấp hơn 50% so với 15 ngày qua; Tổng lượng dòng chảy đến cao hơn TBNN 2%.
- Trên sông Cầu đã xuất hiện một đợt lũ 2 đỉnh từ ngày 21-24/8, lưu lượng dòng chảy tại trạm Gia Bảy tăng và tổng lượng cao hơn 181% so với TBNN. Trên sông Lục Nam, lưu lượng dòng chảy tại Chũ ít biến đổi so với kì trước, tổng lượng dòng chảy trên sông Lục Nam tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kỳ là 44%.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Hồng, tổng lượng dòng chảy hạ lưu sông Hồng biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ 9%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>

<ul style="list-style-type: none"> - Phổ biến 100-200mm, có nơi trên 250mm. - Tổng lượng mưa: Phổ biến 100-200mm, có nơi trên 250mm.
<ul style="list-style-type: none"> - Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình thấp hơn TBNN 13% - Lưu lượng dòng chảy trên sông Cầu và sông Lục Nam có xu thế giảm so với kì trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy có khả năng cao hơn TBNN cùng kì là 14% và sông Lục Nam tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kì là 64%. - Tổng lượng dòng chảy: Tổng lượng dòng chảy hạ lưu sông Hồng sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng điều tiết hồ chứa thượng lưu. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội thấp hơn TBNN cùng kì 10%.

1.3. Bắc Trung Bộ

<p><i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i></p>
<ul style="list-style-type: none"> - Tổng lượng mưa: có sự phân bố không đồng đều tại khu vực Thanh Hoá TLM: 150-250mm, bắc Nghệ An: 50-100mm, các khu vực còn lại phổ biến 15-30mm. - Tổng lượng dòng chảy: lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An tăng hơn so với nửa đầu tháng 8, các sông ở Hà Tĩnh giảm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kì khoảng 55%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 58%, sông Ngàn Sâu tại Hoà Duyệt thấp hơn khoảng 51%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn khoảng 85%.
<p><i>b. Dự báo, cảnh báo</i></p>
<ul style="list-style-type: none"> - Tổng lượng mưa: phổ biến 100-200mm, có nơi cao hơn. - Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa giảm hơn so với nửa cuối tháng 8, các sông ở Nghệ An, Hà Tĩnh tăng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kì khoảng 70%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 57%, sông Ngàn Sâu tại Hoà Duyệt thấp hơn khoảng 67% sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn khoảng 81%.

1.4. Trung Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phân bố không đồng đều phổ biến từ 20-40mm, riêng tại A Lưới (Thừa Thiên Huế): 157mm, Trà My (Quảng Nam) 140mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Những ngày cuối tháng, dòng chảy trên các sông Quảng Nam, Quảng Ngãi có dao động, các sông khác ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế) cao hơn TBNN cùng kỳ 12%; sông Thu Bồn (Quảng Nam) cao hơn 40%; sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) cao hơn 104%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 100-200mm, có nơi cao hơn
- Tổng lượng dòng chảy: Dòng chảy trên các sông khả năng có dao động và tăng cao hơn so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch cao hơn TBNN cùng kỳ 36%, sông Thu Bồn cao hơn 29% và sông Trà Khúc cao hơn 67%.

1.5. Nam Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 30-70mm, có nơi cao hơn.
Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Bình Định) thấp hơn 19% so với TBNN, sông Ba (Phú Yên) thấp hơn 44%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) cao hơn 29%, sông Lũy (Bình Thuận) cao hơn 110%, sông La Ngà (Bình Thuận) thấp hơn 80% so với TBNN.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 100-200mm, có nơi cao hơn.
Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba thấp hơn 59% so với TBNN, sông Cái Nha Trang ở mức xấp xỉ TBNN.

1.6. Tây Nguyên

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 100-200mm, có nơi cao hơn An Khê (Gia Lai) 227mm, Buôn Mê Thuột (Đắk Lắk) 318mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trung bình các sông trên khu vực phổ biến ở mức tương đương và tăng so với tuần vừa qua; riêng sông Pô Cô, Krông Ana và sông Cam Ly lưu lượng dòng chảy giảm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 87%, trên sông Krông Ana tại Giang Sơn thấp hơn 13%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 100-200mm, có nơi cao hơn 200mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần tới, lưu lượng dòng chảy trung bình các sông trên khu vực dao động theo xu thế tăng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 89%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn cao hơn TBNN cùng kỳ 35%.

1.7. Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phân bố không đồng đều, phổ biến từ 70-150mm, riêng Bình Phước: 180-320mm, Cà Mau 293mm.

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm với xu thế lên dần.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 150-250mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm với xu thế tăng dần. Trên sông Tiền tại Tân Châu ở mức cao hơn TBNN 10%, trên sông Hậu tại Châu Đốc ở mức tương đương TBNN.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 16/09/2024

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

Phụ lục
Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 01 đến ngày 15/09/2024

Sông	Trạm	Thực đo trong 15 ngày qua (mm)	So sánh với TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
Đà	Hồ Hòa Bình	560	155	120-200	xấp xỉ
Thao	Yên Bái	346	68	150-230	>10-20
Lô	Tuyên Quang	284	54	120-200	>10-20
Hồng	Hà Nội	292	43	130-220	>10-20
Cầu	Gia Bảy	478	161	100-180	xấp xỉ
Lục Nam	Chũ	188	25	100-170	xấp xỉ
Mã	Cắm Thủy	317	77	100-180	<10-20
Cả	Yên Thượng	331	169	50-100	<15-30
La	Hòa Duyệt	167	40	80-150	<10-20
Tả Trạch	Thượng Nhật	219	142	50-100	<15-30
Thu Bồn	Nông Sơn	101	14	50-90	<15-30
Trà Khúc	Sơn Giang	65	-7	40-80	<15-30
Ba	Củng Sơn	16	-44	15-25	<20-40
Cái Nha Trang	Đông Trăng	31	26	15-25	<20-40
ĐăkBlá	KonTum	286	44	120-200	xấp xỉ
Srêpôk	Giang Sơn	244	96	120-200	xấp xỉ
Tiền	Tân Châu	110	49	50-80	xấp xỉ
Hậu	Châu Đốc	110	49	50-80	xấp xỉ

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 01 đến ngày 15/09/2024

Đơn vị: 10⁶ m³

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN (%)	Dự báo	So sánh TBNN (%)
Đà	Hồ Hòa Bình	W	4580	>2	2851	< 13
Thao	Yên Bái	W	1208	<40	650	<57
Lô	Tuyên Quang	W	3183	>94	1568	>11
Cầu	Gia Bảy	W	497	>181	171	>14
Lục Nam	Chũ	W	104	<44	36	<64
Hồng	Hà Nội	W	5290	<9	3823	<10
Mã	Cắm Thủy	W	1980	> 55	1594	> 70

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN (%)	Dự báo	So sánh TBNN (%)
Cả	Yên Thượng	W	459	< 58	557	< 57
La	Hòa Duyệt	W	50	< 51	67	< 67
Tả Trạch	Thượng Nhật	W	11.5	> 12	25.7	> 36
Thu Bồn	Nông Sơn	W	178	> 40	251	> 29
Trà Khúc	Sơn Giang	W	200	> 104	240	> 67
Ba	Củng Sơn	W	157	<44	153	<59
Cái N,T	Đồng Trăng	W	49.9	>29	53	>2
ĐăkBlà	KonTum	W	21.0	< 87	21.4	< 89
Srêpôk	Giang Sơn	W	100.9	< 13	180.1	> 35
Tiền	Tân Châu	W			27508	> 10
Hậu	Châu Đốc	W			5994	~ TBNN